

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Mười - Giám đốc trung tâm chính trị huyện Krông Năng

Ông: Nguyễn Văn Sáu: - Cán bộ nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/HSST-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST ngày 29 tháng 11 năm 2018, thông báo mở phiên tòa số 10/1018/TB-TA ngày 18 tháng 12 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST ngày 03/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Văn C - Sinh ngày: 25/03/1998, tại tỉnh Đắk L; Nơi ĐKKHKT: Thôn Lộc H, xã Phú L, huyện Krông N, tỉnh Đắk L; Nơi ở trước khi phạm tội: Thôn Thống N, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Đặng Văn C, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Phạm Thị C, sinh năm 1964.

Tiền án: Không

Tiền sự: Có 01 tiền sự, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 60 ngày 7/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông N, tỉnh Đắk L, xử phạt Đặng Văn C số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác, hiện nay Đặng Văn C đã thi hành xong.

Nhân thân: Tại bản án số 74/2018/HSST ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 05/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông N xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Đặng Văn C đang chấp hành án trong vụ án khác. Bị cáo có mặt

2. Họ và tên: Trần Văn D - Sinh ngày: 01/5/1999, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn Quang T, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Họ tên bố: Trần Văn H, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm 1975; Anh, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 2.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 05/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông N xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 24/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông N khởi tố vụ, khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Trần Văn D đang bị tạm giam trong một vụ án khác. Bị cáo có mặt

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D: Ông Nguyễn Tiến T - Luật sư thuộc văn phòng luật sư bách Khoa là người thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk L.

Bị hại: Anh Chu Văn T - Sinh năm 1992 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Bắc T, xã Ea Tân, huyện Krông N, tỉnh Đắk L

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn H, bà Hoàng Thị L. Điều trú tại: Thôn Quang T, xã Ea T, Krông N, Đắk L. (Đều có mặt)

Người làm chứng: Anh Trần Văn S. Trú tại: Thôn Quang T, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ, ngày 21/01/2018, Trần Văn D, Trần Văn S (xã Ea T, huyện Krông N), Lê Mạnh C (trú TDP3, thị trấn Ea K, huyện Ea K) và Phan Văn Q (xã Ea T, huyện Krông N) đến phòng trọ của Đặng Văn C ở thôn Thống N, xã Ea T chơi. Khi đến phòng trọ, tất cả chuẩn bị nhậu, nghe ồn ào ở phía trước nhà nghỉ MiN thuộc thôn Quyết T, xã Ea T nên D và C đi ra ngoài xem thì gặp Chu Văn T, trú ở thôn Bắc T, xã Ea T, Lại Công Đ trú ở thôn Hải H, xã Ea T và một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch). C và D hỏi “có chuyện gì vậy” nhưng T, Đ không trả lời nên C và D vừa cười vừa đi về phòng trọ thì T nói “bọn mày thích cười đều hả” và T lấy cây gậy gỗ bên lề đường dài khoảng 1m chạy đuổi theo C và D để đánh nhưng không được. D và C chạy vào phòng trọ nói “tao vừa bị đánh”, rồi C lấy một cái gậy đá bằng kim loại màu trắng bẻ thẳng ra, chạy ra ngoài đường, D và C chạy theo sau. Khi chạy ra đến chỗ T, C nói “hồi nãy bọn mày tính chơi tao phải không” đồng thời C cầm cái gậy đá đánh trúng vào đầu T một cái, D lao vào dùng tay chân đâm đá T thì bị T cầm gậy gỗ đánh trúng tay D một cái, gậy bị gãy, Tiến tiếp tục dùng gậy đánh D, D bắt được gậy và ném xuống đường nhựa rồi dùng chân, tay đâm đá T nhiều cái. Lúc này C nhặt một cây gậy ở bên đường có đường kính khoảng 4cm, dài khoảng 1m lao tới đập trúng vào ngực Tiến 3 cái làm T ngã xuống lề đường. C, D và C tiếp tục xông vào dùng gậy đá, gậy, chân tay đánh T. Lúc này Phan Văn Q và Trần Văn S vào can ngăn nên C, D và C không đánh nữa và đi về phòng trọ. Sau đó T được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Thiện H tỉnh Đắk L.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 331/PY-TgT ngày 09/03/2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk L kết luận: Anh Chu Văn T bị đa thương, đứt gân, đứt cổ tay, quay, hạn duỗi vận động khớp cổ tay, tỷ lệ thương tích 14%. Vật tác động: Cứng tày

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông N đã truy tìm nhưng không thu hồi được

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N đã truy tố các bị cáo Đặng Văn C, Trần Văn D về tội: *Cố ý gây thương tích*, theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như đã công bố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh rõ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn D

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Đặng Văn C, Trần Văn D phải liên đới bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương và các chi phí hợp lý khác cho bị hại Chu Văn T là 24.400.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm với đại diện viện kiểm sát.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm, về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo D đồng ý với việc truy tố bị cáo D theo điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho người bị hại. Do đó đề nghị HĐXX xem xét áp dụng xử phạt bị cáo mức thấp nhất dưới khung hình phạt cho bị cáo Trần Văn D.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã **thực hiện đều hợp pháp**.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, khoảng 22 giờ 30 ngày 21/01/2018, tại khu vực thuộc thôn Quyết T, xã Ea T, huyện Krông N, do mâu thuẫn trước đó nên Đặng Văn C, Trần Văn D và Lê

Mạnh C đã dùng gậy đá bằng kim loại, gây gỗ và chân tay đánh anh Chu Văn T, làm anh Chu Văn T bị tổn thương cơ thể là 14%.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 1 khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm..”

2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền được bảo hộ sức khỏe của người khác, mà còn làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, do đó cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo. Trong vụ án, bị cáo C là người dùng gậy đánh bị hại do đó bị cáo phải chịu hành phạt nặng hơn đối với bị cáo D dùng tay đánh. Còn đối với đối tượng Lê Mạnh C là người gây ra thương tích chính cho bị hại đã bỏ trốn khi nào bắt được xử lý sau.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo C là gia đình có công với cách mạng, ông ngoại bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bác ruột bị cáo là liệt sỹ. Bị cáo D đã bồi thường khắc phục một phần cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ những phân tích nhận định nêu trên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và cũng là phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 41, Điều 42 BLHS và Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương và các chi phí hợp lý khác cho bị hại anh T cụ thể như sau: Gồm tiền thuốc và điều trị tại bệnh viện là 8.000.000 đồng; tiền thuê xe hai lần đi khám là 2.400.000 đồng; tiền 01 người chăm sóc tại bệnh viện 2 ngày là 300.000 đồng; tiền công 20 ngày không lao động được 20 ngày là 3.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 07 tháng lương cơ bản là 9.730.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 23.430.000 đồng. Bị cáo C phải bồi thường 13.430.000 đồng, bị cáo D phải bồi thường 10.000.000 đồng. Công nhận bị cáo D đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 8.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này còn có đối tượng Lê Mạnh C sau khi gây án đã bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã ra lệnh truy nã và tách ra để xử lý bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn C, Trần Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn C 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn D 02 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS và Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Chu Văn T số tiền là 23.430.000 đồng. Chia theo phần bị cáo Đặng Văn C bồi thường cho anh Chu Văn T số tiền 13.430.000 đồng. Bị cáo D phải bồi thường cho anh Chu Văn T 10.000.000 đồng, công nhận bị cáo D đã bồi thường 2.000.000 đồng cho anh T, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 8.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Đặng Văn C, Trần Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo Đặng Văn C phải nộp 671.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Trần Văn D phải nộp 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp
- VKSND huyện Krông N;
- Công an huyện Krông N;
- THADS huyện Krông N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Phạm Minh Thuận